TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/ DSST
Ngày: 13/02/2020
"V/v: Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thu Vân
2. Bà Nguyễn Thanh Vân

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Diễm, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 275/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2017, về việc :"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/ QĐST-DS ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng A

Địa chỉ: 442 K,Phường N, Quận B, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông B, sinh năm 1993; Địa chỉ : Lầu 8 Tòa nhà ACB Tower 444A-446 J, Phường X, Quận E Thành phố H theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019

(Có mặt)

Bị đơn : Ông C, sinh năm 1973
Địa chỉ: 28/9/7 VC, Phường V, Quận Y, Thành phố H
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn có đại diện ông B trình bày: Ngày 26/8/2016 ông C có ký hợp đồng tín dụng số MCH.CN.325.260816 với Ngân hàng A vay số tiền 150.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận như sau : lãi vay tháng 9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay hỗ trợ tiêu dùng.Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C có trách

nhiệm trả góp số tiền vay gồm cả vốn và lãi mỗi tháng là 5.292.000 đồng trong thời hạn 36 tháng kể từ khi bên vay nhận tiền lần đầu, tháng cuối cùng trả 5.280.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể ông C chỉ trả được 4 kỳ với tổng số tiền là 21.168.000 đồng (trong đó vốn là 16.668.000 và lãi là 4.500.000 đồng) rồi ngưng không trả nữa. Ngân hàng A đã nhắc nhở nhiều lần, đến ngày 06/6/2017 đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn. Ông C vẫn không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ đến hạn và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tính đến ngày 13/02/2020 tổng số tiền Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải thanh toán là: 189.256.524 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn) đồng trong đó tiền vốn là 133.332.000 đồng và tiền lãi trong hạn là: 7.125.000 đồng, phạt chậm trả là 1.200.000 đồng, lãi quá hạn là 47.599.524 đồng. Đề nghị buộc ông C thanh toán một lần toàn bộ số tiền 189.256.524 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 14/02/2020 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Bị đơn ông C không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng A thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông C.

[2].Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Ngân hàng A và ông C có ký hợp đồng tín dụng với thời hạn vay là 36 tháng, số tiền vay 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, lãi suất thoả thuận lãi vay tháng 9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và

bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng A và ông C đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng tính đến ngày 13/02/2020 ông C chỉ trả được 4 kỳ với tổng số tiền là 21.168.000 đồng (trong đó vốn là 16.668.000 và lãi là 4.500.000 đồng) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền ông C còn thiếu Ngân hàng A là: 189.256.524 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn) đồng trong đó tiền vốn là 133.332.000 đồng và tiền lãi trong hạn là: 7.125.000 đồng, phạt chậm trả là 1.200.000 đồng, lãi quá hạn là 47.599.524 đồng. Ông C đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông C và Ngân hàng A. Ông C đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông C đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông C phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Ngân hàng A yêu cầu ông C phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận. Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này". Như vậy ông C phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 14/02/2020 cho Ngân hàng A trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số MCH.CN.325.260816.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Buộc ông C phải trả cho Ngân hàng A số tiền 189.256.524 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn) đồng trong đó tiền vốn là 133.332.000 đồng và tiền lãi trong hạn là: 7.125.000 đồng, phạt chậm trả là

1.200.000 đồng, lãi quá hạn là 47.599.524 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông C còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C phải chịu 9.462.826 (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm hai mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.509.000 (Ba triệu năm trăm lẻ chín ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0013109 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- THA DS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Hòa